

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính phải nêu rõ nguồn gốc vật tư, tiêu chuẩn áp dụng như: cát đen; cát vàng; cát xây trát, đất núi, cọc tre, cấp phối đá dăm, đá các loại, gạch xây; xi măng; sắt, thép, nắp ga kèm thoả thuận hoặc hợp đồng với đơn vị cung cấp đáp ứng yêu cầu.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đáp ứng yêu cầu. <i>(Nhà thầu phải cung cấp: Hợp đồng nguyên tắc mua bán vật tư, vật liệu và đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp hoặc tài liệu chứng minh khả năng tự cung cấp)</i>	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật thi công		
2.1. Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không Đạt
2.2. Giải pháp tổ chức thi công công trình: Chống ngập khu vực đường Hùng Vương từ ngã ba chân cầu Bính đến bến xe Thượng Lý	Có giải pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không Đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công		
3.1. Giải pháp trắc đạc để thi công công trình	Có giải pháp hợp lý	Đạt
	Không có giải pháp	Không đạt
3.2. Công tác thi công các hạng mục công trình: Chống ngập khu vực đường	Có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công khả thi, hợp lý	Đạt

Hùng Vương từ ngã ba chân cầu Bính đến bến xe Thượng Lý	Không có biện pháp hoặc có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công không khả thi, không hợp lý	Không đạt
Kết luận	Tất cả các Tiêu chuẩn được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 135 ngày.	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không cụ thể hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá 135 ngày.	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công (bao gồm biểu đồ tiến độ công việc, biểu đồ huy động nhân lực, biểu đồ huy động máy móc thiết bị thi công) hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Cách thức quản lý dự án:		

5.1. Tổ chức điều hành công trường.	Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công phù hợp với các hạng mục chính của các công trình thuộc gói thầu và phù hợp biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không đáp ứng tiêu chí trên.	Không đạt
5.2. Tổ chức quản lý hiện trường.	Có sơ đồ bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, cơ sở thí nghiệm (nếu có), bãi chứa các loại vật liệu, cấu kiện...) thông qua bản vẽ đính kèm.	Đạt
	Không đáp ứng tiêu chí trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
6.1. Sơ đồ quản lý chất lượng	Nhà thầu có Sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng công trình gồm đầy đủ các bộ phận	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng	+ Nhà thầu lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu thiết bị sẽ đưa vào gói thầu.	Đạt

nguyên liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu trình bày quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị + Nhà thầu trình bày giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. + Nhà thầu trình bày Biện pháp bảo quản vật liệu, vật tư, thiết bị, công trình khi mưa bão 	
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm (bao gồm: đối tượng thí nghiệm (vật liệu, cấu kiện, kết cấu công trình, thiết bị công trình), các phép thử tương ứng và thời điểm thí nghiệm dự kiến phù hợp với tiến độ và biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có kế hoạch tổ chức thí nghiệm (bao gồm: đối tượng thí nghiệm (vật liệu, cấu kiện, kết cấu công trình, thiết bị công trình), các phép thử tương ứng	Không đạt

	và thời điểm thí nghiệm dự kiến phù hợp với tiến độ và biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu đề xuất.	
6.4. Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được sử dụng	Có phòng thí nghiệm hoặc có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc thực hiện công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công, nghiệm thu. Trong đó, phòng thí nghiệm phải được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, còn hiệu lực. <i>(Nhà thầu cung cấp bản sao công chứng thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm; Bản sao công chứng Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, còn hiệu lực).</i>	Đạt
	Không có phòng thí nghiệm hoặc không có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc thực hiện công việc thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công, nghiệm thu hoặc phòng thí nghiệm đề xuất không hợp chuẩn.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là	Đạt

	đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
7.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có kế hoạch tổng hợp về an toàn (<i>theo các nội dung quy định tại Phụ lục II/Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021</i>); Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện và biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có kế hoạch tổng hợp về an toàn (<i>theo các nội dung quy định tại Phụ lục II/Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021</i>); Không có hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện và biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
7.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

7.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	+ Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi khói, nước, quản lý chất thải, rác thải trong quá trình thi công	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
8. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
8.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không cụ thể hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
8.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây (tính từ năm 01/1/2022). Về uy tín tham dự thầu: Trừ trường	- Uy tín tham dự thầu: Không có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025; - Uy tín về kết quả thực hiện hợp đồng tương tự: Không có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu;	Đạt

<p>hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, nhà thầu sẽ bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện một trong các hành vi theo quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025. Trong trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng, để không bị đánh giá là vi phạm uy tín tham dự thầu thì nhà thầu phải cung cấp văn bản xác nhận/chấp thuận của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải có văn bản cam kết với chủ đầu tư về nội dung này.</p> <p>Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu: Nếu có thông tin hoặc tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm về uy tín trong việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự thì Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu giải thích, làm rõ làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu.</p>	<p>- Có văn bản cam kết về các nội dung trên. Hoặc:</p> <p>- Uy tín tham dự thầu: Trong quá trình tham dự thầu có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025; Tuy nhiên nhà thầu đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu quy định tại E-CDNT 18.2;</p> <p>- Uy tín về kết quả thực hiện hợp đồng tương tự: Không có lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu; Có văn bản cam kết về nội dung này.</p>	
	<p>- Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên được đánh giá là Không đạt.</p>	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm

chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.